

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *167* /TB-CAT-PX01

Phú Yên, ngày *01* tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

Tuyển sinh vào các Học viện, Trường CAND, hệ chính quy tuyển mới, năm 2025

Căn cứ Hướng dẫn tuyển sinh CAND năm 2025 của Bộ Công an. Công an tỉnh Phú Yên thông báo tuyển sinh vào các Học viện, Trường CAND, hệ chính quy tuyển mới năm 2025 như sau:

I. TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TUYỂN MỚI ĐỐI VỚI CÔNG DÂN TỐT NGHIỆP THPT

1. Đối tượng, tiêu chuẩn sơ tuyển

1.1. Đối tượng

- Công dân (*nam và nữ*) hiện đang học lớp 12 hoặc đã tốt nghiệp Trung học phổ thông thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển, không quá **22** tuổi, riêng công dân là người dân tộc thiểu số không quá **25** tuổi (*tính đến năm dự tuyển*), là Đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh hoặc Đảng viên Đảng CSVN, chưa kết hôn, chưa có con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật.

- Đối với công dân đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND nếu quá tuổi trên được dự tuyển thêm 01 lần trong thời gian không quá 12 tháng tính từ ngày có quyết định xuất ngũ đến tháng dự tuyển (*tháng 3/2025*).

- Tuyển mới công dân nữ vào các Trường CAND thực hiện theo chỉ tiêu riêng, không hạn chế tỉ lệ nữ đăng ký sơ tuyển.

- Chiến sĩ nghĩa vụ trong CAND có thời gian công tác *từ 15 tháng trở lên tính đến tháng thi tuyển* có nguyện vọng và được Công an các đơn vị, địa phương cho dự tuyển (*số chiến sĩ nghĩa vụ nhập ngũ tháng 02/2024*), không quy định độ tuổi.

1.2. Tiêu chuẩn chung

1.2.1. Về sức khỏe: Đạt tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định của Bộ Công an, trong đó có một số tiêu chuẩn cơ bản sau:

- Không nghiện các chất ma túy, tiền chất ma túy; thể hình, thể trạng cân đối; không dị hình, dị dạng, màu và dạng tóc bình thường; không bị rối loạn sắc tố da, trừ trường hợp sạm da khu trú vùng má (*rám má*); không có các vết trổ, vết xăm, kể cả phun xăm trên da (*trừ trường hợp xăm lông mày, xăm môi thẩm mỹ đối với nữ*); không có lỗ bấm ở mũi và ở các vị trí khác trên cơ thể để đeo đồ trang sức. Đối với Nam, không có bấm lỗ ở tai hoặc có lỗ bấm ở tai nhưng đã liền thành sẹo. Đối với

nữ, không có từ 02 lỗ bấm trở lên trên 01 tai hoặc chỉ có 01 lỗ bấm ở tai, các lỗ bấm khác ở tai đã liền thành sẹo; không mắc các bệnh mạn tính, bệnh xã hội; không có sẹo lồi co kéo ở vùng đầu, mặt, cổ, cẳng tay, bàn tay, bàn chân. Thí sinh có kết quả xét nghiệm dương tính với vi rút viêm gan B không đủ điều kiện sơ tuyển vào các trường CAND.

- **Thể lực:** Công dân dự tuyển có chiều cao đạt từ **1m64 đến 1m95** đối với nam, từ **1m58 đến 1m80** đối với nữ. **Riêng đối với các đối tượng:**

+ Hạ sĩ quan nghĩa vụ phục vụ tại ngũ trong CAND áp dụng tiêu chuẩn chiều cao tại thời điểm tuyển chọn thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND (*chiều cao đạt từ 1m60 đến 1m95 theo Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn sức khỏe và khám sức khỏe tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND*);

+ Công dân là người dân tộc thiểu số: chiều cao đạt từ **1m62 đến 1m95** đối với nam, đạt từ **1m56 đến 1m80** đối với nữ. Riêng người dân tộc thiểu số thuộc Đối tượng 01¹ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì chiều cao đạt từ **1m60 đến 1m95** đối với nam, đạt từ **1m55 đến 1m80** đối với nữ;

- **Chỉ số khối cơ thể (BMI):** được tính bằng trọng lượng (*đơn vị tính: kilôgam*) chia cho bình phương chiều cao (*đơn vị tính: mét*) **đạt từ 18,5 đến 30.**

- **Thị lực:** Thị lực không kính mỗi mắt đạt 09-10/10, tổng thị lực 02 mắt đạt 18/10 trở lên. Nếu mắt bị tật khúc xạ: cận thị, viễn thị thì mỗi mắt không quá 03 đi-ốp; nếu loạn thị thì loạn thị sinh lý hoặc mỗi mắt dưới 01 đi-ốp; kiểm tra thị lực một mắt qua kính tối thiểu đạt 09/10, tổng thị lực hai mắt qua kính đạt từ 19/10 trở lên (*phải cam kết bảo đảm tiêu chuẩn thị lực theo quy định nếu trúng tuyển*).

- **Kiểm tra khả năng vận động:** Chủ tịch Hội đồng sơ tuyển Công an tỉnh sẽ thành lập Ban kiểm tra khả năng vận động của thí sinh theo hướng dẫn của Bộ Công an. Thí sinh được lựa chọn 02 nội dung để kiểm tra khả năng vận động trong các nội dung vận động theo giới tính nam, nữ (**đối với Nam:** chạy 100m, chạy 1500m, bật xa tại chỗ, co tay xà đơn; **đối với Nữ:** chạy 100m, chạy 800m, bật xa tại chỗ). Chỉ tính đạt hoặc không đạt. Tại thời điểm kiểm tra, thí sinh vì lý do đau ốm, chữa bệnh không thể kiểm tra được thì được kiểm tra vào một buổi khác trước thời điểm gửi hồ sơ xét tuyển về các học viện, trường đại học CAND. Tiêu chuẩn từng nội dung kiểm tra cụ thể như sau:

- **Bật xa tại chỗ:** thành tích của thí sinh được xác định từ ván dậm bật đến vị trí tiêu đánh dấu điểm chạm gần nhất (*đơn vị tính: Mét*), cụ thể:

¹ Đối tượng 1: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số thường trú (trong thời gian học THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại Khu vực 1 gồm các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

<i>TT</i>	<i>Thành tích (mét)</i>		<i>Xếp loại</i>
	<i>Nam</i>	<i>Nữ</i>	
<i>1</i>	$< 2,2$	$< 1,5$	<i>Không đạt</i>
<i>2</i>	$\geq 2,2$	$\geq 1,5$	<i>Đạt</i>

- **Chạy 100m:** thí sinh chạy hoàn thành cự ly 100m khi có một bộ phận từ thân trên (*trừ tay*) chạm vào mặt phẳng thẳng đứng, chứa vạch đích. Thành tích được tính từ lúc có hiệu lệnh “*Chạy*” đến khi hoàn thành cự ly; thành tích chạy được xác định là giây, tính đến 1/100 giây, cụ thể:

<i>TT</i>	<i>Thành tích (giây)</i>		<i>Xếp loại</i>
	<i>Nam</i>	<i>Nữ</i>	
<i>1</i>	$> 16''00$	$> 20''00$	<i>Không đạt</i>
<i>2</i>	$\leq 16''00$	$\leq 20''00$	<i>Đạt</i>

- **Chạy 800m đối với nữ:** thí sinh chạy hoàn thành cự ly 800m khi có một bộ phận từ thân trên (*trừ tay*) chạm vào mặt phẳng thẳng đứng, chứa vạch đích. Thành tích được tính từ lúc có hiệu lệnh “*Chạy*” đến khi hoàn thành cự ly; thành tích chạy được xác định là phút, giây, cụ thể:

<i>TT</i>	<i>Thành tích (phút, giây)</i>	<i>Xếp loại</i>
	<i>Nữ</i>	
<i>1</i>	$> 5'30''$	<i>Không đạt</i>
<i>2</i>	$\leq 5'30''$	<i>Đạt</i>

- **Chạy 1500m đối với nam:** thí sinh chạy hoàn thành cự ly 1500m khi có một bộ phận từ thân trên (*trừ tay*) chạm vào mặt phẳng thẳng đứng, chứa vạch đích. Thành tích được tính từ lúc có hiệu lệnh “*Chạy*” đến khi hoàn thành cự ly; thành tích chạy được xác định là phút, giây, cụ thể:

<i>TT</i>	<i>Thành tích (phút, giây)</i>	<i>Xếp loại</i>
	<i>Nam</i>	
<i>1</i>	$> 7'30''$	<i>Không đạt</i>
<i>2</i>	$\leq 7'30''$	<i>Đạt</i>

- **Co tay xà đơn:** thí sinh có thể sử dụng kỹ thuật lặn người hoặc giữ người thẳng đứng, số lần co xà được xác định khi hoàn thành động tác kéo thân mình lên ở vị trí cầm cao hơn thanh xà và hạ thân xuống đến khi tay duỗi ra toàn bộ, cụ thể:

TT	Thành tích (lần)	Xếp loại
	Nam	
1	< 12	Không đạt
2	≥ 12	Đạt

1.2.2. Về học lực, hạnh kiểm:

- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND, công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển trong những năm học THPT hoặc tương đương đạt học lực từ **khá** trở lên (*theo kết luận học bạ*).

- Thí sinh là chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ và thí sinh thuộc Đối tượng 01 đạt học lực từ **trung bình** trở lên (*theo kết luận học bạ*).

- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND đạt từ **6,5** điểm trở lên; Công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND phải đạt từ **7,0** điểm trở lên, trường hợp là người dân tộc thiểu số từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND phải đạt từ **6,5** điểm trở lên (*chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ, thí sinh thuộc Đối tượng 01 không áp dụng điều kiện này*).

- Công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển trong những năm học THPT hoặc tương đương hạnh kiểm đạt loại **khá** trở lên;

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ phân loại ở mức “hoàn thành nhiệm vụ” trở lên trong năm liền trước với năm dự tuyển.

- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND trong thời gian tại ngũ, hàng năm đều đạt mức “hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt mức “hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

1.2.3. Về tiêu chuẩn chính trị (*áp dụng đối với tất cả các đối tượng có đăng ký dự tuyển*): bản thân và các thân nhân đảm bảo tiêu chuẩn chính trị theo các quy định hiện hành của Bộ Công an.

2. Danh mục tên trường, mã ngành, chỉ tiêu, tổ hợp xét tuyển của các Học viện, Trường CAND

Quy định về phân vùng tuyển sinh của các trường CAND, gồm: Học viện ANND (T01), Học viện CSND (T02), Học viện Chính trị CAND (T03), Trường Đại học ANND (T04), Trường Đại học CSND (T05), Trường Đại học PCCC (T06), Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND (T07), Học viện Quốc tế (B06), Trường Cao đẳng ANND I (T08), Trường Cao đẳng CSND I (T09), Trường Cao đẳng CSND II (T10), Trường Văn hóa (T11), cụ thể như sau:

- Khu vực tuyển sinh:

+ Phía Bắc: từ thành phố Huế trở ra;

+ Phía Nam: từ thành phố Đà Nẵng trở vào.

- Phân vùng tuyển sinh:

+ Học viện Chính trị CAND, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy, Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND, Học viện Quốc tế; ngành An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao của Học viện ANND; ngành Y khoa của Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần gửi đào tạo tại Học viện Quân y: **Toàn quốc.**

+ Trường Đại học ANND, Trường Đại học CSND: **tuyển sinh khu vực Phía Nam.** Chỉ tiêu tuyển sinh và điểm xét tuyển được xác định theo từng vùng, **trong đó Phú Yên thuộc vùng 4** gồm các tỉnh: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận.

- Ngành, nhóm ngành tuyển sinh: nhóm ngành Nghiệp vụ An ninh, Nghiệp vụ Cảnh sát (7860100); ngành An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (7860114); ngành Y khoa gửi đào tạo tại Học viện Quân y (7720101); ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước (7310202); ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (7860113); nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần (7480200); ngành Ngôn ngữ Anh (7220201); ngành Ngôn ngữ Trung quốc (7220204); ngành Công nghệ thông tin (7480201).

+ Tổ hợp xét tuyển: Tổ hợp thi tốt nghiệp THPT, gồm: A00, A01, B00, B08, C00, C03, D01, D04, D07, D09, D10, K01, K20, K21, K22; Bài thi đánh giá của Bộ Công an, gồm: CA1, CA2, CA3, CA4 (*Phụ lục 03*). Trong đó:

+ Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh, Cảnh sát xét tuyển tổ hợp A00, A01, C03, D01, K21, K22 và bài thi CA1, CA2, CA3, CA4.

+ Ngành An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao xét tuyển tổ hợp A00, A01, K01, K20 và bài thi CA1, CA2.

+ Ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước xét tuyển tổ hợp A01, C00, C03, D01, K21, K22 và bài thi CA1, CA4.

+ Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần xét tuyển tổ hợp A00, A01, D01, K01, K20 và bài thi CA1, CA2.

+ Ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ xét tuyển tổ hợp A00, A01, D01, D07 và bài thi CA1, CA2. Trong đó, đối với tổ hợp D01, học bạ các năm học THPT có điểm tổng kết môn Vật lý hoặc Hóa học đạt từ 7,0 điểm trở lên.

+ Ngành Ngôn ngữ Anh xét tuyển tổ hợp A01, D01, D04, D09, D10 và bài thi CA1, CA2, CA3, CA4.

+ Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc xét tuyển tổ hợp A01, D01, D04, D09, D10 và bài thi CA1, CA2, CA3, CA4.

+ Ngành Y khoa gửi đào tạo tại Học viện Quân y xét tuyển tổ hợp A00, B00, B08, D07 và bài thi CA1, CA2, CA3.

+ Ngành Công nghệ thông tin xét tuyển tổ hợp A00, A01, K01, K20 và bài thi CA1, CA2

* Thí sinh thuộc đối tượng theo quy định có nguyện vọng thì đăng ký xét tuyển vào các Học viện, trường Đại học CAND theo danh mục dưới đây:

T T	Tên trường/ngành đào tạo/Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Ký hiệu ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1		Chỉ tiêu theo Phương thức 2, 3		Tổ hợp xét tuyển theo Phương thức 3	Mã bài thi BCA
					Nam	Nữ	Nam	Nữ		
1	Học viện An ninh nhân dân	ANH								
	Ngành An ninh mạng và phòng chống tội phạm công nghệ cao		7860114						A00, A01, K01, K02	CA1, CA2
	- Phía Nam			75	6	1	62	6		
	Ngành Công nghệ thông tin (hợp tác với Trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông, Đại học Bách khoa Hà Nội)		7480201	100	10		90		A00, A01, K01, K02	CA1, CA2
2	Học viện Chính trị CAND	HCA							A01, C00, C03, D01, K21, K22	CA1, CA4
	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước		7310202							
	- Phía Nam			50	4	1	41	4		
3	Trường ĐH An ninh nhân dân	ANS							A00, A01, C03, D01, K21, K22	CA1, CA2, CA3, CA4
	Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh		7860100							
	- Vùng 4			50	4	1	41	4		
4	Trường ĐH Cảnh sát nhân dân	CSS	7860100						A00, A01, C03, D01, K21, K22	CA1, CA2, CA3, CA4
	Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát									
	- Vùng 4			80	7	1	65	7		
5	Trường ĐH Phòng cháy chữa cháy	PCH							A00, A01, D01, D07	CA1, CA2
	Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ		7860113							
	- Phía Nam			100	9	1	81	9		
6	Trường ĐH Kỹ thuật - Hậu cần CAND	HCB								
	Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần		7480200						A00, A01, D01, K01, K20	CA1, CA2
	- Phía Nam			100	9	1	81	9		
	Y Khoa (gửi đào tạo Học viện Quân y)		7720101	50	4	1	41	4	A00, A01, B00, B08, D07	CA1, CA2, CA3
7	Học viện Quốc tế	AIS		50			50			
	- Ngôn ngữ Anh		7220201	30	2	1	13	14	A01, D01, D04, D09, D10	CA1, CA2, CA3, CA4
	- Ngôn ngữ Trung quốc		7220204	20	1	1	9	9	A01, D01, D04, D09, D10	CA1, CA2, CA3, CA4

3. Phương thức xét tuyển sinh và bài thi đánh giá tuyển sinh của Bộ Công an

3.1. Phương thức tuyển sinh vào đào tạo trình độ đại học tại các Học viện, Trường CAND

- **Phương thức 1:** Tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Bộ Công an.

Đối tượng: Thí sinh tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học. Giải thưởng theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo và thời gian đoạt giải không quá 03 năm tính đến thời điểm xét tuyển thẳng.

Về giải đoạt được:

+ Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi khoa học, kỹ thuật quốc tế hoặc thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực theo quy định của Bộ GD&ĐT được xét tuyển thẳng một trong các trường CAND theo nguyện vọng của thí sinh.

+ Thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT môn Toán, Vật lý, Hóa học, Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh được xét tuyển thẳng vào một trong các trường T01, T02, T04, T05.

+ Thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT môn Toán, Vật lý, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh được xét tuyển thẳng vào T03.

+ Thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT môn Tiếng Anh được xét tuyển thẳng vào ngành Ngôn ngữ Anh của B06.

+ Thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT môn tiếng Trung Quốc được xét tuyển thẳng vào ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của B06.

+ Thí sinh đoạt giải nhất cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia bậc THPT được xét tuyển thẳng vào T06, T07; ngành Y khoa gửi đào tại Học viện Quân y - Bộ Quốc phòng của T07; ngành Công nghệ thông tin, ngành An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao của T01.

- **Phương thức 2:** Xét tuyển kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế với kết quả học tập THPT và kết quả bài thi đánh giá của Bộ Công an.

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế không quá 02 năm kể từ ngày được cấp chứng chỉ đến ngày **01/04/2025**, chứng chỉ do tổ chức được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép cấp chứng chỉ của một trong các chứng chỉ sau: tiếng Anh IELTS (*Academic*) đạt từ 5.5 trở lên, TOEFL iBT đạt từ 46 trở lên, TOEIC (*LR&SW*) đạt từ 242 trở lên, CEFR đạt từ B2 trở lên, SAT đạt từ 1100 trở lên; tiếng Trung Quốc đạt từ HSK 4 trở lên; tiếng Tây Ban Nha đạt từ DELE B2 trở lên; tiếng Pháp đạt từ DALF/DALF B2 trở lên; tiếng Nga đạt từ TRKI (*TORFL*) đạt từ B2 trở lên; tiếng Đức Goethe-Zertifikat/TEL đạt từ B2 trở lên; tiếng Nhật JLPT đạt từ N3 trở lên; tiếng Hàn đạt từ TOPIK 4 trở lên; tiếng Ý đạt từ CELI 3 trở lên; ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của B06 chỉ tiếp nhận thí sinh có chứng chỉ tiếng Trung Quốc HSK. Không sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ phiên bản Home Edition.

Đối với các thí sinh có dự định thi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong thời gian sơ tuyển thì vẫn cho đăng ký nhưng ngày thi chính thức phải trước ngày **30/5/2025**. Hoàn thành và nộp kết quả thi tại các trường CAND trước ngày tổ chức thi bài thi đánh giá của Bộ Công an.

+ Xếp loại học lực năm lớp 10, 11, 12 đạt loại khá trở lên. Trong đó, điểm trung bình chung môn ngoại ngữ các năm học THPT đạt từ 7.0 điểm trở lên. Đối với thí sinh đang học lớp 12 vẫn cho đăng ký, sau khi có điểm tổng kết năm lớp 12, căn cứ quy định để xác định đạt điều kiện hay không.

+ Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

- **Phương thức 3:** Xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông với kết quả bài thi đánh giá của Bộ Công an.

+ Đối với thí sinh học THPT có môn ngoại ngữ là ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh (*đăng ký các ngành sử dụng môn tiếng Anh để xét tuyển*) hoặc tiếng Trung Quốc (*đăng ký các ngành sử dụng môn Tiếng Trung Quốc để xét tuyển*) nếu có nguyện vọng dự tuyển được sử dụng điểm của môn đó để sơ tuyển.

+ Đối với thí sinh đang học lớp 12, chưa có đánh giá về học lực, hạnh kiểm năm lớp 12 tại thời điểm sơ tuyển thì vẫn cho đăng ký sơ tuyển, sau khi có điểm tổng kết năm lớp 12, căn cứ quy định để xác định đạt điều kiện hay không;

+ Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học;

3.2. Bài thi đánh giá tuyển sinh của Bộ Công an

Bài thi đánh giá của Bộ Công an gồm 04 (bốn) mã bài thi, cụ thể:

TT	Mã bài thi	Phần Tự luận bắt buộc	Phần Trắc nghiệm	
			Trắc nghiệm bắt buộc	Trắc nghiệm tự chọn
1	CA1	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Vật lí
2	CA2	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Hóa học
3	CA3	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Sinh học
4	CA4	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Địa lí

- Thời gian làm bài thi: Tổng thời gian làm bài thi là 180 phút.

- Hình thức thi: Thi viết

Thí sinh chọn 01 trong 04 mã bài thi để dự thi, nộp lệ phí thi 180.000 đồng.

Đối với các trường CAND tuyển sinh trong toàn quốc, thí sinh tại khu vực phía Nam sẽ thi tại địa điểm do các trường T04, T05 chủ trì.

4. Tổ chức xét tuyển

4.1. Đối với tuyển sinh theo phương thức 1, các Trường CAND sẽ tổ chức xét tuyển dựa trên hồ sơ của thí sinh đăng ký xét tuyển, chỉ tiêu xét tuyển và các quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Công an.

4.2. Đối với tuyển sinh theo phương thức 2 sẽ tổ chức xét tuyển dựa trên tổng điểm Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế và điểm bài thi đánh giá tuyển sinh của Bộ Công an được quy về thang điểm 30 làm tròn đến 02 chữ số thập phân cộng với điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng theo quy chế của Bộ GD&ĐT, điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an.

4.3. Đối với tuyển sinh theo phương thức 3 sẽ tổ chức xét tuyển dựa trên điểm xét tuyển là tổng điểm của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào Trường CAND (**chiếm tỉ lệ 40%**) và điểm bài thi đánh giá tuyển sinh của Bộ Công an được quy về thang điểm 30 (**chiếm tỉ lệ 60%**) làm tròn đến 02 chữ số thập phân cộng với điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng theo quy chế của Bộ Giáo dục và đào tạo, điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an.

Công thức tính như sau:

$$\text{ĐXT} = (\text{M1} + \text{M2} + \text{M3} + \text{ĐC}) * 2/5 + \text{BTBCA} * 3/5 + \text{ĐUT}, \text{ trong đó:}$$

+ **ĐXT:** điểm xét tuyển

+ **M1, M2, M3:** điểm 03 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển vào trường CAND

+ **BTBCA:** điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an

+ **ĐC:** điểm cộng.

Điểm cộng của thí sinh được xác định là tổng điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng và điểm thưởng quy định của Bộ Công an, theo công thức: $\text{ĐC} = \text{ĐT} + \text{KV} + \text{Đth}$. Trong đó ĐC là điểm cộng, ĐT là điểm ưu tiên đối tượng, KV là điểm ưu tiên khu vực, Đth là điểm thưởng. Trường hợp thí sinh đạt tổng điểm của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND (**chiếm tỉ lệ 40%**) và điểm bài thi đánh giá tuyển sinh của Bộ Công an được quy về thang điểm 30 (**chiếm tỉ lệ 60%**) làm tròn đến 02 chữ số thập phân từ 22,5 điểm trở lên, thì điểm cộng của thí sinh được xác định như sau:

$$\text{ĐC} = [(30 - \text{tổng điểm đạt được}) / 7,5] \times (\text{ĐT} + \text{KV} + \text{Đth})$$

II. TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP CHÍNH QUY TUYỂN MỚI NĂM 2025

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển Phương thức 1 (xét tuyển thẳng)

- Đối tượng và thứ tự ưu tiên xét tuyển thẳng:

+ Thí sinh là con đẻ của liệt sĩ CAND;

+ Thí sinh là con đẻ của thương binh CAND (*tỷ lệ thương tật từ 81% trở lên*);

+ Thí sinh là con đẻ của Anh hùng lực lượng vũ trang trong CAND; thí sinh là con đẻ của Anh hùng Lao động trong CAND;

+ Thí sinh là con đẻ của công dân được công nhận là liệt sĩ hy sinh trong trường hợp trực tiếp tham gia đấu tranh chống lại hoặc ngăn chặn các hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc các tội được quy định trong Bộ luật Hình sự, dũng cảm thực hiện công việc cấp bách, nguy hiểm phục vụ an ninh.

+ Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi khoa học, kỹ thuật quốc tế hoặc thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo.

+ Thí sinh đoạt giải ba trở lên trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia (*ưu tiên xét tuyển giải từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu, trong trường hợp vẫn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh là con đẻ của cán bộ Công an*).

- Điều kiện:

+ Đảm bảo các tiêu chuẩn tuyển sinh theo quy định của Bộ Công an.

+ Có hồ sơ đăng ký dự tuyển.

+ Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

+ Lệ phí xét tuyển thẳng: 30.000đồng/thí sinh.

2. Đối tượng, điều kiện dự tuyển Phương thức 2 (xét tuyển)

- Đối tượng:

+ Chiến sĩ nghĩa vụ tại ngũ;

+ Chiến sĩ nghĩa vụ có quyết định xuất ngũ;

+ Học sinh tốt nghiệp THPT.

- Điều kiện:

+ Đảm bảo các tiêu chuẩn tuyển sinh theo quy định của Bộ Công an;

+ Đăng ký thi tốt nghiệp THPT năm 2025 và tham dự kỳ thi đánh giá của Bộ Công an năm 2025. Đối với chiến sĩ nghĩa vụ tại ngũ không đủ điều kiện đăng ký dự tuyển đại học hoặc chỉ có nguyện vọng đăng ký xét tuyển trung cấp thì được phép nộp hồ sơ đăng ký dự thi thi bài thi đánh giá của Bộ Công an tại trường Đại học Cảnh sát nhân dân;

+ Đảm bảo ngưỡng đầu vào trình độ trung cấp theo quy định và được Bộ Công an thông báo trước khi xét tuyển;

+ Có hồ sơ đăng ký dự tuyển;

+ Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

3. Chỉ tiêu xét tuyển

TT	Tên trường/ngành đào tạo/ Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu tuyển thẳng		Chỉ tiêu xét tuyển		Tổ hợp xét tuyển	Mã bài thi BCA
				Nam	Nữ	Nam	Nữ		
1	Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I (T08)	ANN	70					A00, A01, B00, B08, C00, C03, D01, D04, D07, D09, D10, K01, K20, K21, K22	CA1, CA2, CA3, CA4
	- Toàn quốc		70	5	2	55	8		
2	Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II (T10)	CS2	100					A00, A01, B00, B08, C00, C03, D01, D04, D07, D09, D10, K01, K20, K21, K22	CA1, CA2, CA3, CA4
	- Phía Nam		100	8	2	82	8		

4. Tổ chức xét tuyển

- Xét tuyển từ dữ liệu đã được kiểm dò của các trường CAND và dữ liệu điểm thi THPT từ Bộ GD&ĐT.

- Quy trình tổ chức xét tuyển, nhập học: thực hiện tương tự như xét tuyển Phương thức 3 tuyển sinh tuyển mới đại học chính quy (*không phân chỉ tiêu theo mã bài thi của Bộ Công an*). Trường hợp chỉ tiêu xét tuyển thẳng không thực hiện hết thì chuyển chỉ tiêu sang xét tuyển theo từng đối tượng nam, nữ. Riêng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng thực hiện theo quy chế của Bộ LĐTB&XH.

5. Ưu tiên trong tuyển sinh

- Cộng điểm ưu tiên đối với thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế, trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế tương ứng với môn đoạt giải, lĩnh vực đoạt giải để xét tuyển thẳng vào các trường CAND. Trong đó: giải nhất (*huy chương vàng*) được cộng 1.0 điểm; giải nhì (*huy chương bạc*) được cộng 0.75 điểm; giải ba (*huy chương đồng*) được cộng 0.5 điểm; giải khuyến khích được cộng 0.25 điểm. Thí sinh đoạt nhiều giải chỉ được cộng điểm thưởng một giải cao nhất.

- Cộng 1.0 điểm đối với thí sinh là con đẻ của cán bộ Công an đang công tác hoặc đã nghỉ hưu, con đẻ của nhân viên hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong CAND; con đẻ của cán bộ đã nghỉ mất sức hoặc chuyển ngành xuất ngũ hoặc đã từ trần có thời gian công tác liên tục trong lực lượng Công an từ 15 năm trở lên tính đến tháng xét tuyển. Cộng 0.5 điểm đối với thí sinh là con đẻ của Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã bán chuyên trách, có thời gian công tác trong lực lượng Công an xã từ đủ 15 năm trở lên tính đến tháng xét tuyển. Trường hợp thí sinh có bố hoặc mẹ đã bị xử lý hình sự, buộc thôi việc hoặc tước danh hiệu CAND thì thí sinh không được hưởng ưu tiên theo người đó.

- Thí sinh thuộc nhiều diện ưu tiên thì được hưởng diện ưu tiên cao nhất.

III. TUYỂN SINH TUYỂN MỚI ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CAND ĐỐI VỚI CÔNG DÂN CÓ BẰNG TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

1.1. **Đối tượng:** công dân Việt Nam.

1.2. **Điều kiện dự tuyển:** người đăng ký dự tuyển ngoài việc đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Trình độ đào tạo:

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học hình thức chính quy, do cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp bằng, xếp hạng bằng từ loại khá trở lên (*không tuyển sinh đối tượng trình độ liên thông đại học: liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học, đào tạo trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên*). Sinh viên năm cuối các trường đại học được đăng ký dự tuyển, đến ngày dự tuyển của các trường CAND phải có bằng tốt nghiệp đại học. Đối với sinh viên chưa được cấp bằng tốt nghiệp đại học,

được sử dụng giấy xác nhận tốt nghiệp (*hoặc công nhận tốt nghiệp đại học*) của trường đại học để thay cho bằng đại học, khi nộp hồ sơ dự tuyển.

Lưu ý: đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận; nếu văn bằng tốt nghiệp đại học đã được cấp không ghi rõ xếp loại (*khá, giỏi, xuất sắc*), thì xác định xếp loại bằng tốt nghiệp đại học theo điểm trung bình tích lũy các năm học đại học (*Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học*), như sau: theo thang **điểm 4** (từ 3,6 đến 4,0: *xuất sắc*; từ 3,2 đến cận 3,6: *giỏi*; từ 2,5 đến cận 3,2: *khá*); Theo thang **điểm 10** (từ 9,0 đến 10: *xuất sắc*; từ 8,0 đến cận 9,0: *giỏi*; từ 7,0 đến cận 8,0: *khá*).

+ Riêng thí sinh tốt nghiệp khối ngành kỹ thuật, khoa học tự nhiên, khoa học máy tính, công nghệ thông tin tốt nghiệp từ loại **trung bình** trở lên, trong đó điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm trung bình các học phần chuyên môn đạt mức **khá** trở lên hoặc kết quả thực hiện khóa luận tốt nghiệp (*hoặc đồ án tốt nghiệp hoặc báo cáo thực tập*) xếp loại **đạt** trở lên.

+ Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ có thời gian công tác từ 15 tháng trở lên tính đến tháng thi tuyển, có bằng tốt nghiệp đại học chính quy xếp hạng bằng từ loại **trung bình** trở lên.

- Độ tuổi: người dự tuyển có tuổi đời **không quá 30 tuổi** (*được xác định theo giấy khai sinh, tính đến ngày dự thi, kể cả các trường hợp đăng ký xét tuyển thẳng*).

- Tiêu chuẩn chính trị, tiêu chuẩn sức khỏe: áp dụng như đối với tuyển sinh trình độ đại học chính quy tuyển mới đối với công dân tốt nghiệp THPT vào các Trường CAND. Riêng thí sinh tốt nghiệp khối ngành kỹ thuật, khoa học tự nhiên, khoa học máy tính, công nghệ thông tin được áp dụng tiêu chuẩn sức khỏe về chiều cao từ 1m62 đến 1m95 đối với Nam, 1m56 đến 1m80 đối với Nữ.

2. Phương thức tuyển sinh và điều kiện đăng ký dự tuyển từng phương thức

- **Phương thức 1:** tuyển thẳng. Điều kiện tuyển: thí sinh đạt một trong các điều kiện dưới đây:

+ Thí sinh là con Công an có bằng tốt nghiệp đại học loại xuất sắc;

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc về một số ngành, chuyên ngành đào tạo về lĩnh vực: khoa học kỹ thuật, công nghệ, trí tuệ nhân tạo (*tốt nghiệp mã lĩnh vực 748, 751, 752*).

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học loại xuất sắc, giỏi và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (*Academic*) đạt 6.5 trở lên (*riêng con đẻ của cán bộ Công an đạt 6.0 trở lên*).

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học loại khá và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (*Academic*) đạt 7.0 trở lên (*riêng con đẻ của cán bộ Công an đạt 6.5 trở lên*).

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học loại khá ngành/nhóm ngành Công nghệ thông tin (*tốt nghiệp nhóm ngành mã 74802*) và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương

đương IELTS (*Academic*) đạt 6.5 trở lên (*riêng con đẻ của cán bộ Công an đạt 6.0 trở lên*).

* Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế có thời hạn không quá **02 (hai) năm** tính đến ngày **01/4/2025** kể từ ngày được cấp chứng chỉ. Thí sinh có dự định thi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong thời gian sơ tuyển thì vẫn cho đăng ký nhưng phải hoàn thành và nộp kết quả về Công an tỉnh trước thời điểm nộp hồ sơ về các trường CAND.

- **Phương thức 2:** thi tuyển. Điều kiện dự tuyển:

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển nhóm ngành nghiệp vụ An ninh, nghiệp vụ Cảnh sát tại T04, T05 thì không quy định về lĩnh vực đào tạo, ngành đào tạo của thí sinh.

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển ngành An toàn thông tin (7860114) tại T01, thí sinh tốt nghiệp ngành, chuyên ngành thuộc mã lĩnh vực đào tạo: Máy tính và công nghệ thông tin (748).

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại T06, thí sinh tốt nghiệp ngành, chuyên ngành thuộc mã lĩnh vực đào tạo: pháp luật (738); khoa học sự sống (742); khoa học tự nhiên (744); toán và thống kê (746); máy tính và công nghệ thông tin (748); công nghệ kỹ thuật (751); kỹ thuật (752); kiến trúc và xây dựng (758); sức khỏe (772); môi trường và bảo vệ môi trường (785).

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển đào tạo tại T07, thí sinh tốt nghiệp ngành, chuyên ngành thuộc mã lĩnh vực đào tạo: máy tính và công nghệ thông tin (748); công nghệ kỹ thuật (751); kỹ thuật (752); Pháp luật (738); khoa học sự sống (742); kinh doanh và quản lý (734); kiến trúc và xây dựng (758); sức khỏe về lĩnh vực y - dược (772); dịch vụ xã hội (776).

Thí sinh dự tuyển Phương thức 1 được phép đăng ký dự tuyển Phương thức 2 phù hợp với lĩnh vực, ngành đào tạo.

3. Ngành, chuyên ngành đào tạo và thời gian đào tạo

- Ngành, chuyên ngành đào tạo

+ T01: ký hiệu trường ANH; mã ngành 7860114, ngành An toàn thông tin.

+ T04: ký hiệu trường ANS; mã ngành 7860100, Ngành nghiệp vụ An ninh.

+ T05: ký hiệu trường CSS; mã ngành 7860100, Ngành nghiệp vụ Cảnh sát.

+ T06: ký hiệu trường PCH; mã ngành 7860113, Ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

+ T07: ký hiệu trường HCB; mã ngành 7480200, Ngành Kỹ thuật CAND.

- Thí sinh trúng tuyển được huấn luyện đầu khóa 04 tháng tại Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động và được đào tạo khoảng 02 năm tại trường CAND.

4. Phân vùng tuyển sinh

- Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06), Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND (T07), ngành An toàn thông tin của Học viện ANND (T01); nhóm Ngành nghiệp vụ An ninh, nghiệp vụ Cảnh sát của T01, T02, T04, T05 theo chỉ tiêu

riêng của tỉnh Hà Giang, TP Hồ Chí Minh, Bình Dương, Long An: **tuyển sinh địa bàn cả nước.**

- Trường Đại học An ninh nhân dân (T04), Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (T05): tuyển sinh thí sinh có nơi thường trú ở **địa bàn phía Nam.**

5. Chỉ tiêu tuyển sinh

T T	Tên trường/ngành đào tạo/Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Ký hiệu ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1		Chỉ tiêu theo Phương thức 2, 3		Mã bài thi BCA
					Nam	Nữ	Nam	Nữ	
1	Học viện An ninh nhân dân	ANH							
	Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh		7860100						CA1, CA2, CA3, CA4
	- Tuyển cho tỉnh Hà Giang			50	13	2	32	3	
	Ngành An toàn thông tin		7860114	30	5	1	22	2	CA1
2	Học viện Cảnh sát nhân dân	HCA							CA1, CA2, CA3, CA4
	Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát		7860100						
	- Tuyển cho tỉnh Hà Giang			50	13	2	32	3	
3	Trường ĐH An ninh nhân dân	ANS							CA1, CA2, CA3, CA4
	Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh		7860100						
	- Phía nam			50	13	2	32	3	
	- Tuyển cho TP Hồ Chí Minh			20	5	1	13	1	
	- Tuyển cho Bình Dương			20	5	1	13	1	
	- Tuyển cho Long An			50	13	2	32	3	
4	Trường ĐH Cảnh sát nhân dân	CSS	7860100						CA1, CA2, CA3, CA4
	Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát								
	- Phía nam			80	22	2	50	6	
	- Tuyển cho TP Hồ Chí Minh			80	22	2	50	6	
	- Tuyển cho Bình Dương			80	22	2	50	6	
	- Tuyển cho Long An			50	13	2	32	3	
5	Trường ĐH Phòng cháy chữa cháy	PCH							CA1
	Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ		7860113						
	- Toàn quốc			50	13	2	32	3	
6	Trường ĐH Kỹ thuật - Hậu cần CAND	HCB							CA1, CA2
	Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần		7480200						
	- Toàn quốc			50	13	2	32	3	

* Trường hợp chỉ tiêu phương thức 1 chưa thực hiện hết thì chuyển sang chỉ tiêu phương thức 2 theo từng ngành, từng đối tượng. Trường hợp không tuyển đủ chỉ tiêu nữ thì số chỉ tiêu còn lại chuyển sang chỉ tiêu nam.

6. Bài thi đánh giá của Bộ Công an

- Cấu trúc bài thi, gồm 02 phần:
 - + Phần Tự luận 1: Nghị luận về vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội
 - + Phần Tự luận 2, thí sinh lựa chọn một trong các môn để dự thi gồm: Toán Cao cấp; Kinh tế học vĩ mô; Triết học; Lý luận Nhà nước và pháp luật.
- Mã bài thi, gồm:
 - + CA1: Tổ hợp gồm Tự luận 1 và Toán Cao cấp;
 - + CA2: Tổ hợp gồm Tự luận 1 và Kinh tế học vĩ mô;
 - + CA3: Tổ hợp gồm Tự luận 1 và Triết học;
 - + CA4: Tổ hợp gồm Tự luận 1 và Lý luận Nhà nước và pháp luật.
- Thí sinh thí sinh chọn 01 trong 04 mã bài thi để dự thi theo ngành, nhóm ngành, trường đăng ký dự tuyển, cụ thể: T01 (*nhóm ngành Nghiệp vụ An ninh*), T02, T04, T05 xét tuyển các mã bài CA1, CA2, CA3, CA4; T01 (*ngành An toàn thông tin*), T06 xét tuyển mã bài CA1; T07 xét tuyển mã bài CA1, CA2.

7. Xét tuyển đối với thí sinh dự tuyển Phương thức 2

Điểm xét tuyển là tổng điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an được quy về thang điểm 30 (*làm tròn đến 02 chữ số thập phân*) cộng với điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an.

Công thức tính điểm như sau:

$$\text{ĐXT} = \text{BTBCA} \cdot 3/10 + \text{ĐC}, \text{ trong đó:}$$

- + **ĐXT**: điểm xét tuyển
- + **BTBCA**: điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an
- + **ĐC**: điểm cộng
 - Điểm cộng của thí sinh được xác định là tổng điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng và điểm thưởng quy định của Bộ Công an, theo công thức: **ĐC = ĐT + KV + Đth**. Trong đó: ĐC là điểm cộng, ĐT là điểm ưu tiên đối tượng, KV là điểm ưu tiên khu vực, Đth là điểm thưởng.

Trường hợp thí sinh đạt điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an được quy về thang điểm 30 làm tròn đến 02 chữ số thập phân từ 22,5 điểm trở lên, thì điểm cộng của thí sinh được xác định như sau:

$$\text{ĐC} = [(30 - \text{tổng điểm đạt được})/7,5] \times (\text{ĐT} + \text{KV} + \text{Đth})$$

- Trong trường hợp nhiều thí sinh cùng một mức điểm xét tuyển, nếu lấy hết sẽ vượt chỉ tiêu phân bổ thì xét trúng tuyển theo thứ tự sau:

- + *Thứ nhất*, xét thí sinh có điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an (*không tính điểm cộng*), lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.
- + *Thứ hai*, xét thí sinh có điểm Phần Tự luận 1 cao hơn, lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.

+ *Thứ ba*, xét thí sinh có kết quả học tập ở bậc đại học quy về thang điểm 4, lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.

8. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

Điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an đạt từ 50 điểm trở lên theo thang điểm 100 và không có phần thi nào bị điểm liệt theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9. Ưu tiên trong tuyển sinh

- Các đối tượng ưu tiên theo quy định về đối tượng chính sách ưu tiên tại Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non.

- Điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an: thí sinh có chứng chỉ tương đương IELTS (*Academic*) đạt từ 6.5 trở lên: được cộng 1,0 điểm; đạt từ 6.0 trở lên được cộng 0,5 điểm. Thí sinh là con đẻ của cán bộ Công an được cộng 1,0 điểm. Trường hợp thí sinh có nhiều diện điểm thưởng thì chỉ được hưởng diện điểm thưởng cao nhất.

10. Thời gian dự kiến tổ chức thi tuyển: 14,15/6/2025

11. Chế độ chính sách

Sau khi thí sinh trúng tuyển nhập học, được hưởng phụ cấp và các chế độ, chính sách như học viên là học sinh phổ thông trúng tuyển học năm thứ 4 tại các trường CAND; việc quản lý và xử lý kỷ luật đối với học viên thực hiện như học viên là học sinh phổ thông.

Sau khi tốt nghiệp sẽ được xem xét, phong cấp bậc hàm Trung úy (nếu không vi phạm xử lý kỷ luật) và phân công công tác theo Kế hoạch của Bộ Công an (ưu tiên cho các đơn vị thiếu biên chế và có nhu cầu sử dụng sau khi đào tạo). Đối với học viên đạt kết quả học tập xuất sắc sẽ được xem xét, thăng cấp bậc hàm trước niên hạn theo quy định.

IV. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO VĂN HÓA NHỎ TUỔI (GIÁO DỤC VĂN HÓA BẬC THPT)

1. Trường tuyển sinh: Trường Văn hóa, Cục Đào tạo, Bộ Công an (*Km18, Quốc lộ 3, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên*).

2. Chỉ tiêu: 150 (135 Nam, 15 Nữ), tuyển sinh cả nước.

3. Đối tượng, điều kiện xét tuyển thẳng

3.1. Đối tượng tuyển thẳng: Con đẻ của liệt sĩ CAND, con đẻ của thương binh CAND (*từ 81% trở lên*), con đẻ của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong CAND, con đẻ của Anh hùng lao động trong CAND, con đẻ của công dân được công nhận là liệt sĩ hy sinh trong trường hợp trực tiếp tham gia đấu tranh chống lại hoặc ngăn chặn các hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc các tội được quy định trong Bộ luật Hình sự, dũng cảm thực hiện công việc cấp bách, nguy hiểm phục vụ an ninh.

3.2. Điều kiện tuyển thẳng

- Bảo đảm tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức theo quy định hiện hành của Bộ Công an;

- Tốt nghiệp trung học cơ sở năm 2025;

- Xếp loại học lực từ loại **khá** trở lên, hạnh kiểm đạt loại **tốt** trong các năm học trung học cơ sở;

- Đủ sức khỏe tuyển vào CAND theo quy định của Bộ Công an. Chiều cao đạt từ 1m55 trở lên đối với Nam, đạt từ 1m50 trở lên đối với Nữ; Thị lực không kính mỗi mắt đạt 09-10/10, tổng thị lực 02 mắt đạt 18/10 trở lên. Nếu mắt bị tật khúc xạ: cận thị, viễn thị thì mỗi mắt không quá 03 đi-ốp; nếu loạn thị thì loạn thị sinh lý hoặc mỗi mắt dưới 01 đi-ốp; kiểm tra thị lực một mắt qua kính tối thiểu đạt 09/10, tổng thị lực hai mắt qua kính đạt từ 19/10 trở lên.

4. Đối tượng, điều kiện xét tuyển

4.1. Đối tượng xét tuyển: Người dân tộc thiểu số.

4.2. Điều kiện

- Thuộc thành phần dân tộc thiểu số cần tuyển;
- Bảo đảm tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức theo quy định hiện hành của Bộ Công an;

- Tốt nghiệp trung học cơ sở trong năm 2025;
- Xếp loại học lực từ loại **khá** trở lên, hạnh kiểm đạt loại **tốt** trong các năm học trung học cơ sở;

- Đủ sức khỏe tuyển vào CAND theo quy định của Bộ Công an. Chiều cao đạt từ 1m55 trở lên đối với Nam, đạt từ 1m50 trở lên đối với Nữ; Thị lực không kính mỗi mắt đạt 09-10/10, tổng thị lực 02 mắt đạt 18/10 trở lên. Nếu mắt bị tật khúc xạ: cận thị, viễn thị thì mỗi mắt không quá 03 đi-ốp; nếu loạn thị thì loạn thị sinh lý hoặc mỗi mắt dưới 01 đi-ốp; kiểm tra thị lực một mắt qua kính tối thiểu đạt 09/10, tổng thị lực hai mắt qua kính đạt từ 19/10 trở lên.

- Thường trú từ 05 năm trở lên tính đến tháng xét tuyển tại các thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định còn hiệu lực của pháp luật tại các văn bản sau (*hiệu lực văn bản được áp dụng tại thời điểm học sinh nhỏ tuổi sinh sống tại các địa bàn nêu trên*):

+ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

+ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

+ Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025;

+ Các quyết định cá thể khác còn hiệu lực quy định nội dung trên.

- Học trung học cơ sở liên tục và tốt nghiệp trung học cơ sở tại trường đóng tại các thôn đặc biệt khó khăn, xã vùng III, xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của pháp luật Học trung học cơ sở liên tục và tốt nghiệp trung học cơ sở tại trường đóng tại các

thôn, xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của pháp luật (*trừ trường hợp tại xã nơi thường trú không có trường trung học cơ sở hoặc tại trường dân tộc nội trú*) hoặc tại trường dân tộc nội trú;

- Thông thạo tiếng nói của dân tộc mình hoặc dân tộc thiểu số theo từng vùng, miền của địa phương nơi thường trú.

* **Lưu ý:** Học sinh trúng tuyển giáo dục trung học phổ thông tại Trường Văn hóa không thuộc biên chế của lực lượng Công an nhân dân; quá trình học tập tại Trường Văn hóa, kinh phí học tập và các chế độ đối với học sinh do Bộ Công an chi trả. Sau khi tốt nghiệp tại Trường Văn hóa, được dự tuyển vào các trường đại học, trung cấp Công an nhân dân nếu đảm bảo tiêu chuẩn tuyển sinh. Nếu không trúng tuyển đại học, trung cấp CAND được xét tuyển vào lực lượng CAND theo tỷ lệ phù hợp và cử đi học trung cấp CAND ngay.

V. TỔ CHỨC SƠ TUYỂN CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC LOẠI HÌNH TUYỂN SINH

1. Đăng ký sơ tuyển

- *Đăng ký sơ tuyển:* thí sinh đăng ký sơ tuyển tại Công an xã, phường, thị trấn nơi bản thân đăng ký thường trú. Riêng chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ **đăng ký dự tuyển tại đơn vị mà bản thân đang công tác.**

- *Thời gian đăng ký sơ tuyển:* từ ngày ra thông báo đến trước ngày tổ chức khám sức khỏe sơ tuyển.

- *Thủ tục đăng ký sơ tuyển:* thí sinh đăng ký sơ tuyển phải trực tiếp đến đăng ký và mang theo bản chính hoặc bản sao công chứng các loại giấy tờ: căn cước công dân (*căn cước*); giấy khai sinh, học bạ, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; Bản sao công chứng học bạ THCS và bản sao giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS (*đối với thí sinh dự tuyển đào tạo văn hóa nhỏ tuổi*); bằng tốt nghiệp đại học cùng bằng điểm; bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ, chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (*nếu có*). Trường hợp thí sinh tại thời điểm đăng ký dự tuyển chưa thi tốt nghiệp đại học hoặc chưa thi chứng ngoại ngữ quốc tế thì cho viết cam kết hoàn thiện, bổ sung hồ sơ về văn bằng, chứng chỉ (*đối với thí sinh dự tuyển trình độ Đại học CAND hệ đào tạo Văn bằng 2 chính quy tuyển mới*); Đối với công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND ngoài các giấy tờ trên, mang thêm quyết định xuất ngũ.

- *Tiến hành sơ tuyển ban đầu:* Công an các đơn vị, xã, phường, thị trấn sẽ đối chiếu thí sinh đến đăng ký sơ tuyển với ảnh trong căn cước công dân (*căn cước*) và các giấy tờ khác; kiểm tra chiều cao, cân nặng, học lực, hạnh kiểm, văn bằng, chứng chỉ... nơi đăng ký thường trú và chỉ tiếp nhận cho đăng ký sơ tuyển đối với các trường hợp đủ điều kiện theo quy định của Bộ Công an; trực tiếp chụp ảnh người đăng ký sơ tuyển (chiến sĩ CAND mặc quân phục khi chụp ảnh), giữ lại ảnh để dán, đóng dấu giáp lai vào phiếu khám sức khỏe, thẩm tra lý lịch, phiếu đăng ký xét tuyển, giấy chứng nhận sơ tuyển; trả ảnh cho thí sinh để thí sinh sử dụng dán vào lý lịch tự khai và hồ sơ đăng ký dự thi. Phí chụp ảnh do Công an các đơn vị, xã, phường, thị trấn thu theo thời giá tại địa phương.

- Sau khi thí sinh đạt sơ tuyển ban đầu về đối tượng, điều kiện và tiêu chuẩn sức khỏe, Công an tỉnh sẽ bán hồ sơ theo mẫu quy định của Bộ Công an và hướng dẫn kê khai, hoàn thành hồ sơ nộp lại cho Công an các đơn vị, xã, phường, thị trấn nơi thí sinh đăng ký sơ tuyển ban đầu để tiếp tục thực hiện công tác sơ tuyển theo quy định.

2. Địa điểm, thời gian, đối tượng khám sức khỏe sơ tuyển và kiểm tra khả năng vận động

2.1. Khám sức khỏe sơ tuyển (*áp dụng đối với tất cả các thí sinh dự tuyển các loại hình tuyển sinh*)

* **Địa điểm:** tại Bệnh viện Công an tỉnh Phú Yên (Địa chỉ: số 44, đường Lê Duẩn, phường 4, TP Tuy Hòa, Phú Yên)

* **Thời gian:** bắt đầu từ 07h30' các ngày:

- Ngày 21/4/2025 (thứ Hai): khám cho thí sinh **đăng ký sơ tuyển tại các xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Tuy Hòa, thị xã Sông Cầu, huyện Phú Hòa và huyện Tuy An.**

- Ngày 22/4/2025 (thứ Ba): khám cho thí sinh **đăng ký sơ tuyển tại các xã, phường, thị trấn thuộc thị xã Đông Hòa, huyện Tây Hòa, Sông Hinh, Sơn Hòa, Đồng Xuân.**

- Ngày 23/4/2025 (thứ Tư): khám cho thí sinh **là chiến sĩ nghĩa vụ đăng ký sơ tuyển tại Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp; 50% chiến sĩ nghĩa vụ của Trại Tạm giam Công an tỉnh, Phòng Cảnh sát cơ động và Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.**

- Ngày 24/4/2025 (thứ Năm): khám cho các thí sinh là chiến sĩ nghĩa vụ còn lại **đăng ký sơ tuyển tại Trại Tạm giam Công an tỉnh, Phòng Cảnh sát cơ động và Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; chiến sĩ nghĩa vụ của Trại giam Xuân Phước, Cơ sở giáo dục bắt buộc A1 thuộc Cục C10.**

- Ngày 25/4/2025 (thứ Sáu): Khám cho các thí sinh của các đơn vị, xã, phường, thị trấn có lý do **chính đáng** không thể tham gia khám sức khỏe theo đúng thời gian quy định.

* **Sau khi thí sinh đạt sơ tuyển ban đầu về học lực, hạnh kiểm và sức khỏe thì mua hồ sơ theo mẫu của Bộ Công an do Công an tỉnh phát hành và được tư vấn, hướng dẫn kê khai về hồ sơ đăng ký xét tuyển để nộp lại cho đơn vị, địa phương đăng ký sơ tuyển** (nộp lại chậm nhất sau 03 ngày, kể từ ngày được hướng dẫn).

2.2. Kiểm tra khả năng vận động (*áp dụng đối với thí sinh đăng ký dự tuyển đại học CAND hệ chính quy tuyển mới*)

- **Địa điểm:** tại Công an tỉnh Phú Yên (số 457, đường Lê Duẩn, phường 9, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên)

- **Thời gian:** bắt đầu từ 07h30' các ngày:

+ Ngày 28/4/2025 (thứ Hai): kiểm tra thí sinh đăng ký sơ tuyển tại các xã, phường, thị trấn thuộc thị xã Đông Hòa, các huyện Tây Hòa, Sông Hinh, Sơn Hòa; chiến sĩ nghĩa vụ CAND của các đơn vị: Phòng Cảnh sát cơ động, Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp.

+ Ngày **29/4/2025** (thứ Ba): kiểm tra thí sinh đăng ký sơ tuyển tại các xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Tuy Hòa, thị xã Sông Cầu, các huyện Đồng Xuân, Tuy An, Phú Hòa; chiến sĩ nghĩa vụ CAND của các đơn vị: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trại Tạm giam, Trại giam Xuân Phước, Cơ sở giáo dục bắt buộc A1 thuộc Cục C10.

3. Lệ phí tuyển sinh

- Lệ phí sơ tuyển:

+ Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển trình độ Đại học, Trung cấp CAND hệ chính quy tuyển mới và tuyển sinh đào tạo văn hóa nhỏ tuổi: 120.000 đồng/thí sinh (không bao gồm chi phí khám sức khỏe).

+ Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển trình độ Đại học CAND hệ đào tạo Văn bằng 2 chính quy tuyển mới: 100.000 đồng/thí sinh (không bao gồm chi phí khám sức khỏe).

- Lệ phí thi bài thi đánh giá của Bộ Công an: 180.000 đồng/thí sinh.

- Lệ phí xét tuyển theo phương thức 1, phương thức 2 trình độ Đại học, Trung cấp CAND hệ chính quy tuyển mới và phương thức 1 trình độ Đại học CAND hệ đào tạo Văn bằng 2 chính quy tuyển mới: 30.000 đồng/phương thức.

- Phí hồ sơ: 30.000 đồng/bộ

- Lệ phí khám sức khỏe: theo quy định hiện hành và thông báo của Bệnh viện Công an tỉnh.

* **Lưu ý:** Mọi thông tin khác có liên quan đến công tác tuyển sinh vào các trường CAND năm 2025 do Bộ Công an ban hành Công an tỉnh sẽ kịp thời cập nhật và thông báo để Công an các đơn vị, xã, phường, thị trấn và thí sinh biết.

Công an tỉnh Phú Yên thông báo tuyển sinh vào các trường CAND năm 2025 đến các cơ quan, đơn vị và thí sinh biết./

Nơi nhận:

- Đ/c Giám đốc CA tỉnh (báo cáo);
- Sở GD&ĐT (p/hợp thông báo các trường THPT);
- Các trường THPT, TTGDTX (biết, thông báo);
- Công an các đơn vị thuộc CA tỉnh (biết, tuyên truyền và thông báo);
- CA các xã, phường, thị trấn và các đơn vị có CSNV (biết, thông báo, tuyên truyền và tiếp nhận hồ sơ dự tuyển);
- UBND các xã, phường, thị trấn (biết, thông báo);
- Website Công an tỉnh (thông báo);
- Lưu: VT, PX01 (TCBC&ĐT).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đại tá Trần Trọng Hiền